TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH
-:-
Bản án số: 04/2017/ KDTM-ST
Ngày: 24 /7/2017.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---* * *---

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiên

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Dung và bà Vũ Thị Thơ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2016/TLST-KDTM ngày 10/10/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng kinh tế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/ QĐXX-ST ngày 20/6/2017; Quyết định hoãn phiên toà số: 71/2017/QĐST-KDTM ngày 13/7/2017; Giữa:

***Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ tổng hợp P
Địa chỉ: Tổ 37, Đa Phước 2, phường H, quận L, Đà Nẵng
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đ - phó giám đốc
Địa chỉ: Số 55, Nguyễn Chánh, phường H, quận L, Đà Nẵng.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần T
Địa chỉ: khu 3, phường T, thành phố H, Quảng Ninh
Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đoàn Thị M - kế toán trưởng.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Chi nhánh công ty TNHH MTV 508 tại Miền Trung
Địa chỉ: Số 66c, Nguyễn Công Chứ, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - Giám đốc chi nhánh
Vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2016, được bổ sung tại bản tự khai ngày 31/10/2016, ngày 15/5/2017; biên bản hòa giải ngày 02/3/2017 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ (người được ủy quyền của nguyên đơn) trình bày:

Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P cùng với Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 05/2011/HĐKT ngày 03/01/2011 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Khi ký hợp đồng, Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định được sự ủy quyền của Công ty TNHH MTV 508, đến nay sau hai lần thay đổi Công ty TNHH MTV 508 đã đổi tên thành Công ty Cổ phần T. Về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên được hai bên đã thống nhất theo hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, theo yêu cầu của Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định, từ ngày 24/02/2011 đến ngày 15/12/2011, Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P chúng tôi đã thực hiện việc giao hàng cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định lượng hàng có tổng giá trị: 5.065.907.019 đồng. Về phần trách nhiệm đơn vị chúng tôi đã thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký kết, trong khi đó tính đến ngày 31/12/2011 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định chỉ thanh toán cho Công ty chúng tôi được: 1.614.438.413 đ. Còn lại: 3.451.468.606 đồng.

Ngày 17/01/2012 Công ty 508 tiếp tục thanh toán cho Công ty chúng tôi 200.000.000 đồng. Tại bảng kê chi tiết lãi bán hàng chậm trả ngày 2/2/2012 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định xác nhận còn nợ công ty chúng tôi số tiền: 3.320.435.428 đồng (trong đó nợ gốc: 3.251.468.606 đồng, lãi vay tính đến ngày 31/01/2012: 68.966.823 đồng)

Trên tinh thần hợp tác, Công ty chúng tôi đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định và Công ty TNHH MTV 508 (nay là Công ty Cổ phần T) thanh toán số tiền trên cho Công ty chúng tôi cùng tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo hợp đồng nhưng tính đến ngày 27/01/2014 Công ty 508 mới thanh toán cho Công ty chúng tôi được 1.750.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại: 1.570.435.428 đồng vẫn chưa thanh toán cho Công ty chúng tôi.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2014, Công ty TNHH MTV 508 xác nhận còn nợ Công ty chúng tôi số tiền 2.389.574.582 đồng (trong đó nợ gốc: 1.570.435.428 đồng, lãi vay chậm trả tính đến ngày 30/6/2014 là: 819.139.154đồng).

Từ 26/12/2014 đến 02/7/2016, Công ty 508 có trả thành 05 đợt được tổng số tiền là 400.000.000 (Bốn trăm triệu). Nay Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P đồng ý số tiền đã trả này sẽ được trừ vào số tiền nợ gốc còn nợ.

Như vậy số tiền gốc mà Công ty 508 còn nợ là 1.170.435.428đ7, *lãi là 1.164.702.114 đồng (tính đến ngày xét xử 24/7/2017).Tổng 2.335.137.542 đồng.*

Sau khi Công ty TNHH MTV T được thay đổi thành Công ty Cổ phần T, Công ty chúng tôi cũng đã có nhiều văn bản đề nghị Công ty cổ phần T thanh toán khoản công nợ này nhưng Công ty cổ phần T vẫn không thực hiện thanh toán. Việc chậm thanh toán của Công ty cổ phần T gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty chúng tôi. Do vậy, Công ty chúng tôi yêu cầu Công ty cổ phần T phải trả cho Công ty chúng tôi số tiền gốc còn nợ và số tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng kể từ ngày quá hạn đến khi công ty 508 thanh toán xong toàn bộ gốc và lãi.

*** Người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần T trình bày**:

Tại bản tự khai ngày 31/10/2106, biên bản hòa giải ngày 02/3/2017 và tại phiên tòa, Công ty cổ phần T xác nhận Công ty TNHH MTV TM&DV TH P cùng với Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 05/2011/HĐKT ngày 03/01/2011 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Khi ký hợp đồng, chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định được sự ủy quyền của Công ty TNHH T (nay được đổi tên là Công ty cổ phần thống nhất 508). Việc công ty P yêu cầu chúng tôi trả nợ số tiền 2.289.574.582 đồng (Hai tỷ, hai trăm tám chín triệu, năm trăm bảy bốn ngàn, năm trăm tám hai đồng) cùng tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng kể từ ngày quá hạn đến khi Công ty cổ phần T thanh toán xong toàn bộ gốc và lãi. Nay Công ty cổ phần T xác nhận số tiền nợ gốc còn là 1.170.435.428đ7, lãi là 1.164.702.114 đồng (tính đến ngày xét xử

24/7/2017). Tổng 2.335.137.542 đồng. Công ty sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P và đề nghị được trả dần theo từng đợt cho đến khi trả hết số nợ gốc và lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với Chi nhánh công ty TNHH MTV 508 tại Miền Trung (tên cũ: Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định). Nhưng đại diện phía chi nhánh của Công ty vắng mặt không lý do.

X□T TH□Y

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vuán được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P cùng với Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 05/2011/HĐKT ngày 03/01/2011 về việc mua bán sắt thép xây dựng các loại. Khi ký hợp đồng, Chi nhánh Công ty TNHH T tại tỉnh Bình Định được sự ủy quyền của Công ty TNHH T, đến nay sau hai lần thay đổi Công ty TNHH T đã đổi tên thành Công ty Cổ phần T (chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định hoạt động, hạch toán trực thuộc Công ty Cổ phần T). Hai bên đã cam kết trong hợp đồng là đảm bảo về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên được hai bên đã thống nhất trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp T đã thực hiện việc giao hàng theo hợp đồng cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV 508 tại tỉnh Bình Định đảm bảo lượng hàng hóa có tổng giá trị: 5.065.907.019 đồng. Công ty TNHH MTV TM & DV tổng hợp P đã thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, nhưng Công ty Cổ phần T không thanh toán đủ số tiền hàng cho Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P như theo hợp đồng đã ký kết. Mà Công ty Cổ phần T chỉ thanh toán thành nhiều đợt, tính đến ngày 02/7/2016 vẫn còn nợ số tiền hàng gốc còn lại là 1.170.435.428đ, lãi chậm trả tính đến ngày 24/7/2017 là 1.164.702.114 đồng. Tổng số tiền công ty Cổ phần thống Nhất 508 còn nợ là 2.335.137.542 đ (hai tỷ ba trăm ba lăm triệu một trăm ba bảy nghìn năm trăm bốn hai đồng).

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần T cũng xác nhận còn nợ số tiền như bên phía Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P yêu cầu là đúng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên buộc Công ty Cổ phần T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

*Về án phí:

- Công ty Cổ phần T phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định.
- Khoản tiền tạm ứng án phí Công ty TNHHMTVTM&DV tổng hợp P nộp, nay được trả lại cho Công ty.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 30; khoản 1, Điều 147; điểm đ, khoản 3, Điều 203; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 297; Điều 306 của Luật thương mại; Thông tư liên tịch số: 01/1997/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 19/6/1997; khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P.

Buộc Công ty Cổ phần T (do ông Phạm Công C là đại diện theo pháp luật) phải trả cho Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P tổng số tiền là 2.335.137.542 đ (hai tỷ ba trăm ba lăm triệu một trăm ba bảy nghìn năm trăm bốn hai đồng), (trong đó tiền gốc là 1.170.435.428đ, lãi chậm trả tính đến ngày 24/7/2017 là 1.164.702.114 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Công ty Cổ phần T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P và Công ty Cổ phần T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí:

- Buộc Công ty Cổ phần T chịu án phí sơ thẩm là 78.702.000đ *(Bẩy mươi tám triệu bẩy trăm linh hai nghìn đồng).*

- Trả lại cho Công ty TNHH MTV TM&DV tổng hợp P số tiền tạm ứng án phí là 38.895.500đ *(Ba mươi tám triệu tám trăm chín lăm nghìn năm trăm đồng) (theo Biên lai thu tiền số: 0001184 ngày 10/10/2016 của Chi cục thi hành án thành phố H).*

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Vắng mặt người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn, và bị đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát TP.H;*
- *Chi cục thi hành án TP.H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ + VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiên